

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP MÔN LỊCH SỬ 8 – HKII
NĂM HỌC 2011-2012**

CÂU 1: Hãy nêu những nét chính về nguyên nhân bùng nổ và ý nghĩa lịch sử của cuộc khởi nghĩa Yên Thế.

*Nguyên nhân:

Yên Thế là vùng đất đồi, cây cối rậm rạp, địa hình hiểm trở nằm ở phía Tây bắc tỉnh Bắc Giang.

Khi thực dân Pháp mở rộng phạm vi chiếm đóng Bắc Kỳ, Yên Thế trở thành mục tiêu bình định của chúng. Để bảo vệ cuộc sống của mình, nông dân Yên Thế đã đứng lên đấu tranh.

*Ý nghĩa lịch sử: HS tự suy nghĩ

CÂU 2: Nêu những nét chính về diễn biến cuộc khởi nghĩa Yên Thế.

Cuộc khởi nghĩa Yên Thế kéo dài từ năm 1884 đến năm 1913 được chia làm ba giai đoạn:

- Giai đoạn 1884-1892: nhiều toán nghĩa quân hoạt động riêng rẽ ở Yên Thế, chưa có sự chỉ huy thống nhất. Thủ lĩnh có uy tín nhất lúc đó là Đề Năm. Sau khi Đề Năm mất (năm 1892), Đề Thám trở thành vị chỉ huy tối cao của phong trào.
- Giai đoạn 1893- 1908: thời kì nghĩa quân vừa chiến đấu vừa xây dựng cơ sở. Hai lần nghĩa quân phải giảng hòa với thực dân Pháp. Tranh thủ thời gian hòa hoãn, Đề Thám cho quân khai khẩn đồn điền Phồn Xương, tích lũy lương thực, xây dựng quân đội tinh nhuệ, sẵn sàng chiến đấu. Nhiều nhà yêu nước, trong đó có Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh, đã tìm đến Yên Thế, bắt liên lạc với Đề Thám.
- Giai đoạn 1909-1913: sau vụ đầu độc lính Pháp ở Hà Nội, phát hiện thấy có sự dính líu của Đề Thám, thực dân Pháp đã tập trung lực lượng, mở cuộc tấn công qui mô lên Yên Thế. Trải qua nhiều trận càn liên tiếp của địch, lực lượng nghĩa quân hao mòn dần. Đến ngày 10/2/1913, khi thủ lĩnh Đề Thám bị sát hại, phong trào tan rã.

CÂU 3: Nêu những nhà cải cách tiêu biểu và các đề nghị của họ vào nửa cuối thế kỉ XIX.

- Năm 1868, Trần Đình Túc và Nguyễn Huy Tế xin mở cửa biển Trà Lí (Nam Định); Đinh Văn Điền xin đẩy mạnh việc khai khẩn ruộng hoang và khai mỏ, phát triển buôn bán, chấn chỉnh quốc phòng.
- Năm 1872, Viện thương bạc xin mở ba cửa biển để thông thương với bên ngoài.
- Năm 1863-1871, Nguyễn Trường Tộ với 30 bản điều trần yêu cầu chấn chỉnh bộ máy quan lại, phát triển công thương nghiệp và tài chính, ...
- Năm 1877 và năm 1882, Nguyễn Lộ Trạch với hai bản “Thời vụ sách” đề nghị chấn hưng dân khí, khai thông dân trí, bảo vệ đất nước.

CÂU 4: Vì sao những đề nghị cải cách ở Việt Nam cuối thế kỉ XIX không được thực hiện?

- Các đề nghị cải cách mang tính chất rời rạc, lẻ tẻ, chưa xuất phát từ những cơ sở bên trong, chưa động chạm tới những vấn đề cơ bản của thời đại: giải quyết hai mâu thuẫn chủ yếu của xã hội Việt Nam là mâu thuẫn giữa nhân dân ta với thực dân Pháp xâm lược và giữa nông dân với địa chủ phong kiến.
- Triều đình phong kiến Nguyễn bảo thủ, bất lực trong việc thích ứng với hoàn cảnh, nên không chấp nhận những thay đổi và từ chối mọi sự cải cách, kể cả những cải hoàn toàn có khả năng thực hiện.

CÂU 5: So sánh xu hướng cứu nước cuối thế kỉ XIX với xu hướng cứu nước đầu thế kỉ XX .

Các nội dung chủ yếu	Xu hướng cứu nước cuối thế kỉ XIX	Xu hướng cứu nước đầu thế kỉ XX
Mục đích	Đánh Pháp giành độc lập dân tộc , xây dựng lại chế độ phong kiến	Đánh Pháp giành độc lập dân tộc , kết hợp với cải cách xã hội , xây dựng chế độ quân chủ lập hiến và dân chủ cộng hoà (của tư sản)
Thành phần Lãnh đạo	Văn thân sĩ phu phong kiến yêu nước	Tầng lớp Nho học trẻ đang trên đường tư sản hóa
Phương thức hoạt động	Vũ trang	Vũ trang , tuyên truyền giáo dục , vận động cải cách , kết hợp lực lượng bên trong và bên ngoài
Tổ chức	Theo lễ lối phong kiến	Biến đấu tranh giai cấp thành tổ chức chính trị sơ khai
Lực lượng tham gia	Đông nhưng hạn chế	Nhiều tầng lớp , giai cấp , thành phần xã hội

CÂU 6: Em hãy chỉ ra những điểm giống nhau và khác nhau giữa các phong trào yêu nước đầu thế kỉ XX .

* Giống nhau : HS tự suy nghĩ

* Khác nhau :

- Phong trào Đông du : do hội Duy tân chủ trương với khuynh hướng bạo động chống Pháp .
- Phong trào Duy tân : do phái ôn hòa lãnh đạo (Phan Châu Trinh , Huỳnh Thúc Kháng)
- Phong trào Đông Kinh nghĩa thực : về hình thức là một trường học do sĩ phu thuộc cả 2 phái (ôn hòa và bạo động) chủ trương với nhiệm vụ chủ yếu là nâng cao dân trí , đào tạo nhân tài đồng thời hỗ trợ cho phong trào Đông du ở bên ngoài và phong Duy tân ở bên trong .

CÂU 7: Dưới thời Pháp thuộc, thành phố Sài Gòn như thế nào?

Dưới thời Pháp thuộc, thành phố Sài Gòn trở thành trung tâm hành chính theo kiểu phương Tây có bộ máy nhà nước trực thuộc Bộ hải quân và thuộc địa của Pháp với những công trình kiến trúc tiêu biểu như : Dinh Xã Tây, nhà thờ Đức Bà , ...Đồng thời, Sài Gòn trở thành trung tâm kinh tế quan trọng nhất ở Nam Kỳ.

CÂU 8: Kể các hoạt động đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược của giới trí thức tân học Sài Gòn.

Với truyền thống yêu nước, với khả năng, sở trường riêng của mỗi người, các hoạt động chống pháp được giới trí thức tân học thực hiện hết sức phong phú. Họ tổ chức các cuộc diễn thuyết, phát hành sách báo, tổ chức biểu tình...Đáng chú ý nhất là hoạt động của các tổ chức, các hội đoàn đảng phái. Trong đó, Hội kín của Nguyễn An Ninh đã gây dựng được nhiều cơ sở ở các huyện xung quanh thành phố: Hóc Môn, Đức Hòa, Bình Chánh...